TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước
Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Hậu G,** sinh ngày 04/5/1999 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Út, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Yến, sinh năm 1957; có vợ là Phan Ngọc Đầy, sinh năm 2001 và 01 người con là Phạm Đình Quân, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Mai Hoàng P,** sinh ngày 25/11/2003 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Mỹ, sinh năm 1960 (chết) và bà Mai Thị Nang, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hậu G: Ông Nguyễn Vĩnh B - Luật sư của Trung tâm Tư vấn pháp luật Trà Vinh. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Anh Phạm Hồ M, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 09/8/2022, Trịnh Hoàng Lâm, sinh năm 2003 trú tại ấp 14, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cùng với Phạm Minh Đức, sinh năm 2001, trú tại ấp 12, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Trương Thị Yến Linh, trú tại ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và Lê Quốc Toàn, sinh năm 1996, trú tại khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cùng đến nhà bị cáo Mai Hoàng P, sinh năm 2003 trú tại ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để nói chuyện về việc P nhắn tin trên Facebook chửi vợ của Toàn. Lúc này bị cáo Phạm Hậu G đang trong nhà của P đi lại nói chuyện với Toàn và kêu Toàn đi về. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày Lâm chở Đức còn Toàn chở Linh chạy xe về khi đến gần cầu Sông Giăng thuộc khu vực ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh thì bị cáo P chạy xe môtô Sirius màu trắng, biển số 62K1-096.45 chở bị cáo G đuổi theo chạy cặp kè với xe của Toàn, thấy vậy nên Toàn cho xe ngừng lại và P cũng ngừng xe, sau đó bị cáo G xuống xe đi lại gần Toàn rồi rút cây dao giấu sẵn trong người ra chém Toàn 01 cái vào tai bên trái, rồi trượt xuống trúng phía sau vai trái, 01 cái vào cánh tay trái và 01 cái vào mu bàn tay trái của Toàn gây ra thương tích. Trong lúc bị cáo G đang chém Toàn thì bị cáo P vòng xe lại bên lề đối diện để chờ bị cáo G chém xong rồi cùng nhau bỏ chạy, khi lên đến cầu Sông Giăng thì bị cáo G đã ném con dao xuống sông và được bị cáo P chở về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/22/TgT ngày 29/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận:

- Đứt thần kinh quay tay trái đã khâu nối: Tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm)
- Đứt thần kinh trụ tay trái đã khâu nối: Tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm)
- Gãy xương bàn ngón IV,V bàn tay trái: Tỷ lệ 10% (Mười phần trăm)
- Sẹo lớn vùng tay trái: Tỷ lệ 03% (Ba phần trăm)
- Sẹo lớn vùng mặt sau cánh tay trái: Tỷ lệ 03% (Ba phần trăm)

- Sẹo trung bình vùng ngực trái cạnh nách sau: Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm)
- Sẹo trung bình vùng mặt lưng bàn tay trái: Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm)
- Sẹo nhỏ vành tai trái: Tỷ lệ 01% (Một phần trăm)

Kết luận chung: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Quốc Toàn là 36%.

Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Lê Quốc Toàn là:
- Do ngoại lực tác động trực tiếp
- Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc
- Hướng từ trên xuống.

Về vật chứng và phương tiện phạm tội: Cây dao sau khi gây thương tích cho Toàn xong, trên đường về nhà đến cầu Sông Giăng thì bị cáo Phạm Hậu G đã bỏ xuống sông nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng Biển số 62 K1-096.45, số máy: 5C63748946, số khung: RLCS5C630DY748870, xe không có para giữa xe, yếm sườn phía dưới para giữa xe và cản chắn sau, xe đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, truy tố bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hậu G nêu quan điểm bào chữa: Thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Hậu G, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo Phạm Hậu G một mức án nhẹ trong khung hình phạt bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã bồi thường thiệt cho anh Lê Quốc Toàn, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra người bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có nhiều người thân là người có công với cách mạng, hiện nay gia đình bị cáo gặp khó khăn, con của bị cáo thì còn quá nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hồ Minh không có yêu cầu gì trong vụ án này, về khoản tiền 120.000.000 đồng anh đã đứng ra bồi thường cho người bị hại thì sau này giữa anh với gia đình hai bị cáo sẽ tính toán với nhau sau.

Bà Mai Thị Nang trình bày chiếc xe máy Sirius màu trắng biển số 62 K1-096.45 là bà đã bỏ tiền ra mua để cho bị cáo Mai Hoàng P đi làm, việc bị cáo P

lấy chiếc xe này chở bị cáo G đi gây thương tích cho bị hại thì bà không biết, nay bà xin Hội đồng xét xử cho bà được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại vì hiện tại gia đình cũng đang gặp khó khăn.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P phạm tội cố ý gây thương tích, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hậu G từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, xử phạt bị cáo Mai Hoàng P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường, tại phiên tòa bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại xe máy hiệu Sirius màu trắng Biển số 62 K1-096.45 cho bà Mai Thị Nang.

Về án phí, buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với các dấu vết để lại trên cơ thể của người bị hại. Như vậy có đủ cơ sử xác định vào khoảng 13 giờ 20 ngày 09/8/2022 bị cáo Mai Hoàng P điều khiển xe mô tô biển số 62K1-096.45 chở theo bị cáo Phạm Hậu G đuổi theo anh Lê Quốc Toàn, đến đoạn cầu Sông Giăng thuộc ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, bị cáo G xuống xe đi lại gần anh Lê Quốc Toàn rồi rút cây dao giấu sẵn trong người ra chém Toàn gây thương tích 01 cái vào tai bên trái, rồi trượt xuống trúng phía sau vai trái, 01 cái vào cánh tay trái và 01 cái vào mu bàn tay trái của Toàn gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 36%. Hành vi của bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Các bị cáo đều là thanh niên đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ dùng dao là loại hung khí nguy hiểm rượt đuổi chém bị hại gây thương tích là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác.

Xuất phát từ việc người bị hại Lê Quốc Toàn cùng với 03 người khác kéo xuống nhà bị cáo Mai Hoàng P để nói chuyện về những mẫu thuẫn trên mạng xã hội Facebook, mặc dù tại đây hai bên chưa xảy ra xô xát, sau đó nhóm của Toàn đã điều khiển xe đi về, nhưng bị cáo G và P chỉ vì một phút nhất thời không kiềm chế được bản thân đã gây ra sự việc như ngày hôm nay.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết phân công mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm. Xem xét hành vi của từng bị cáo thấy rằng bị cáo G là nguyên nhân chính, có vai trò chủ động kêu bị cáo P rượt đuổi bị hại, bị cáo G cũng là người trực tiếp cầm dao gây ra thương tích cho bị hại. Nên mức hình phạt bị cáo G phải tương xứng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện và phải cao hơn bị cáo P. Đối với bị cáo Mai Hoàng P với vai trò đồng phạm, bị cáo P biết rõ hành vi mà bị cáo G sắp thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã không can ngăn mà còn sử dụng xe của mình để chở bị cáo G đi chém gây ra thương tích cho anh Lê Quốc Toàn rồi sau đó nhanh chóng chở bị cáo G bỏ chạy khỏi hiện trường, mặc dù bị cáo P không trực tiếp gây ra thương tích cho anh Toàn nhưng với vai trò là đồng phạm giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt hai bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị hại có đơn xin bãi nại, tại phiên tòa bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo, các bị cáo có nhiều người thân trong gia đình là người có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Sirius biển số 62K1-096.45 là phương tiện mà bị cáo P dùng để chở bị cáo G đi tìm và chém gây ra thương tích cho anh Lê Quốc Toàn, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội lẽ ra nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây là xe của bà Mai Thị Nang mua (chưa làm thủ tục sang tên) để bị cáo P đi làm, bà cũng không biết P lấy xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa gia đình bị cáo P lại đơn chiết, chỉ có bị cáo P và bà Nang sống chung, nay bị cáo P vướng vào vòng lao lý thì cuộc sống của bà Nang càng khó khăn hơn, do đó Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Nang chiếc xe Sirius này để có phương tiện đi lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Lê Quốc Toàn đã nhận khoản tiền bồi thường 120.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Toàn cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là anh Phạm Hồ Minh là người đã đứng ra bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa anh Minh thống nhất không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại khoản tiền này mà để hai bên gia đình tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần dân sự.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại hoặc tố cáo đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Đồng thời, các hoạt động thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Hậu G 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Mai Hoàng P 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Mai Thị Nang 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng, biển số 62K1-096.45, số máy: 5C63748946, số khung: RLCS5C630DY748870, xe không có para giữa xe, yếm sườn phía dưới para giữa xe và cản chắn sau, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hậu G và Mai Hoàng P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tx. Duyên Hải;
- Công an Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- UBND xã Hiệp Thạnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài